TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày: 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chí và ông Lê Văn Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện T, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Xuân D, sinh năm 1978, nơi sinh: tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: thôn 3, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Nơi ở hiện tại: Phòng 417, Block A1, Khu nhà ở xã hội BC, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Xuân T (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; vợ Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979; Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; Có 05 chị, 02 anh, 01 em; Tiền án: Ngày 17/3/2004, bị TAND huyện P, tỉnh Bình Phước, tuyên phạt 07 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đã chấp hành xong án phạt tù, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, có mặt.

- *Bị hại:* Hà Thị V, sinh năm 1986; Ngô Văn Đ, sinh năm 1986; Ngô Văn H, sinh năm 1947; Võ Thị M, sinh năm 1951; cùng trú tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đều có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Thành Nhu, sinh năm 1985, trú tại: Khu phố Th, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Hà Xuân Yên, sinh năm 1988; Trú tại: T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Hà Phước Lộc, sinh năm 1961; Lê Ngọc D, sinh năm 1988; cùng trú tại: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn N, sinh năm 1970; trú tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 08/2021, chị Hà Thị V vào tỉnh Bình Dương làm thuê thì gặp và nảy sinh tình cảm yêu đương với bị cáo Phạm Xuân D. Đến tháng 12/2021, do không hợp nhau nên chị V chia tay với bị cáo, về quê ở huyện T, tỉnh Phú Yên sinh sống nhưng vẫn liên lạc qua điện thoại với bị cáo. Có lần chị V tắm, cởi hết quần áo và gọi video call nói chuyện với bị cáo D bị D chụp ảnh màn hình lại chị V đang khỏa thân và lưu vào điện thoại của D. Đến tháng 11/2022 thì chị V và anh Ngô Văn Đ tổ chức đám cưới. Đến giữa tháng 12/2022, bị cáo biết chị V đã lấy anh Đ nên bị cáo thường xuyên điện thoại, nhắn tin yêu cầu chị V phải bỏ anh Đ về sống với bị cáo nếu không thì bị cáo sẽ không để yên cho chị V nhưng chị V không đồng ý.

Bị cáo D đã sử dụng ứng dụng Messenger trên Facebook cá nhân của mình kết bạn, nhắn tin gửi hình ảnh khỏa thân của chị V cho ông Hà Xuân Y (cha ruột của chị V), gửi cho ông Hà Phước L (chú ruột của chị V) và một số người khác là bạn bè trên Facebook của chị V.

Ngày 09/02/2023, bị cáo liên lạc đặt xe cứu thương đến nhà ông Ngô Văn H là cha chồng của V, chở ông H đi cấp cứu nhưng thực tế ông H vẫn khỏe mạnh, không có bệnh tật gì; Tiếp đến, ngày 12/02/2023, bị cáo gọi điện thoại cho dịch vụ mai táng từ tế của ông Nguyễn Thành N đặt quan tài, đồ tang lễ… đưa đến nhà ông H để làm thủ tục mai táng cho ông H. Ngày 14/02/2023, bị cáo lại tiếp tục gọi điện thoại thuê người đưa xe cứu thương đến nhà ông H để đưa ông H đi cấp cứu. Sau đó, bị cáo liên tục gọi điện thoại, nhắn tin qua Zalo vào điện thoại di động của chị V, bị cáo nói và thả định vị qua Zalo cho chị V biết bị cáo đang ở huyện T, tỉnh Phú Yên, và bị cáo có đem theo súng, bom xăng để tìm giết anh Đ, cha mẹ của anh Đ và gửi 01 đoạn ghi âm cuộc gọi điện thoại giữa bị cáo với anh Lê Ngọc D có nội dung bị cáo thuê anh D đánh, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của anh Đ. Bị cáo yêu cầu chị V phải đến gặp bị cáo và quay lại sống chung với bị cáo nếu không ngay trong đêm ngày 14/02/2023, bị cáo sẽ dùng súng, bom xăng giết chết anh Đ, ba mẹ Của anh Đ. Lo sợ bị cáo D sẽ thực hiện việc trên nên anh Đ, ông H và vợ là bà Võ Thị M phải bỏ nhà đi đến nhà ông Nguyễn Văn N trú cùng thôn để ở nhờ.

Tại bản Kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên về kỹ thuật số và điện tử kết luận:

Trích xuất dữ liệu bên trong điện thoại di động hiệu OPPO F1s, màu hồng, số kiểu A1061, số IMEI1 864212034553475, IMEI2: 864212034553467

bên trong thân máy có một thẻ sim Mobifone, có dãy số: 8401200251309586 do Phạm Xuân D sử dụng, tìm thấy:

- 91 nhật ký cuộc gọi lưu trữ bên trong điện thoại.

- 521 tập tin hình ảnh lưu trữ bên trong điện thoại.

- Cuộc trò chuyện trên ứng dụng Zalo cài đặt trên điện thoại giữa tài khoản có tên "Không Cần Nữa" và "BẰNG LĂNG TÍM" (Gồm 182 ảnh chụp màn hình).

- Cuộc trò chuyện trên ứng dụng Zalo cài đặt trên điện thoại giữa tài khoản có tên "Không Cần Nữa" và "Nikita Hcm" (Gồm 14 ảnh chụp màn hình).

- Cuộc trò chuyện trên ứng dụng Zalo cài đặt trên điện thoại giữa tài khoản có tên "Không Cần Nữa" và "Phong Trần" (Gồm 02 ảnh chụp màn hình).

- Cuộc trò chuyện trên ứng dụng Zalo cài đặt trên điện thoại giữa tài khoản có tên "Không Cần Nữa" và "Xuân Dũng" (Gồm 29 ảnh chụp màn hình).

- Cuộc trò chuyện trên ứng dụng Zalo cài đặt trên điện thoại giữa tài khoản có tên "Không Cần Nữa" và "Hoàng Minh – Sỉ Và Lẻ Đồ Thờ" (Gồm 21 ảnh chụp màn hình).

- 232 tập tin hình ảnh trên ứng dụng Zalo lưu trữ bên trong điện thoại.

- 22 tập tin âm thanh trên ứng dụng Zalo lưu trữ bên trong điện thoại.

Không tìm thấy dữ liệu phục hồi trên điện thoại và thẻ sim theo yêu cầu giám định.

Không tiến hành trích xuất và phục hồi dữ liệu bên trong điện thoại di động hiệu hiệu VSMART Joy 1+, màu đen, kiểu máy và phần cứng: PQ4002, số IMEI 1: 352859109056807, IMEI2: 352859109056815, bên trong thân máy có một thẻ sim Viettel, có dãy số 898405092216276699219, do cổng kết nối của điện thoại bị hư hỏng nên không kết nối được với thiết bị và phần mềm giám định.

* Về vật chứng, đồ vật tạm giữ: Đang tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo F14, số hiệu A1601 vỏ màu hồng, IMEI1 864212034553475, IMEI2: 864212034553467; 01 điện thoại di động hiệu VSMART, màu đen, kiểu máy và phần cứng: PQ4002, IMEI 1: 352859109056807, IMEI2: 352859109056815.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Thị V yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 100.000.000đ. Bị cáo chưa khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTH ngày 25 tháng 7 năm 2023 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Phạm Xuân D về tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự và tội "Đe dọa giết người" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Xuân D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của VKSND huyện T truy tố là đúng, không oan và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Hà Thị V đề nghị HĐXX xử bị cáo theo quy định và tự nguyện rút yêu cầu bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 133; điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Làm nhục người khác" và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "đe dọa giết người". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F14 và 01 điện thoại di động hiệu VSMART, màu đen. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Việt tự nguyện rút yêu cầu, các bị hại khác không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, thừa nhận là đúng, không oan. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào tháng 12/2022 bị cáo Phạm Xuân D đã có hành vi sử dụng ứng dụng trang mạng Facebook nhiều lần gửi hình ảnh khỏa thân, bộ phận sinh dục của chị Hà Thị V cho ông Hà Xuân Y, ông Hà Phước L và một số bạn bè trên Facebook của chị V nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bị hại V. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 BLHS

Trong các ngày 09, 12 và 14/02/2023, bị cáo Phạm Xuân D đã có hành vi thuê xe cứu thương, dịch vụ tang lễ chở quan tài đến nhà ông Ngô Văn H để đưa ông H đi cấp cứu, làm thủ tục mai táng cho ông H; nhắn tin, gửi hình ảnh khẩu súng, băng đạn, 03 viên đạn, nội dung hội thoại bị cáo thuê người khác đánh anh Ngô Văn Đ; đưa ra thông tin bị cáo sẽ đến nhà của ông H dùng súng, bom xăng để giết chết anh Đ, ông H và bà Võ Thị M, làm cho anh Đ, ông H, bà M lo sợ bị giết chết phải bỏ nhà đi đến nơi khác ở nhờ. Hành vi của bị cáo diễn ra liên tục, mức độ đe dọa ngày càng tăng, do đó đủ yếu tố cấu thành tội "Đe dọa giết người" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 BLHS.

[4] Bị cáo Phạm Xuân D là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm khi đưa lên mạng hình ảnh riêng tư mang tính chất làm nhục chị V. Đồng thời xâm phạm đến quyền sống của người khác được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người.

Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, nên cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Hà Thị V tự nguyện rút yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần là 100.000.000đ nên HĐXX không xét.

Các bị hại Ngô Văn Đ, Ngô Văn H, Võ Thị M không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[7] Về vật chứng, đồ vật tạm giữ: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F14, số hiệu A1601 vỏ màu hồng, IMEI1 864212034553475, IMEI2: 864212034553467 và 01 điện thoại di động hiệu VSMART, màu đen, kiểu máy và phần cứng: PQ4002, IMEI 1: 352859109056807, IMEI2: 352859109056815, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Đối với hành vi của bị cáo Phạm Xuân D đã trao đổi, thỏa thuận thuê Lê Ngọc Duy đánh, gây thương tích cho anh Ngô Văn Đ, tuy nhiên vụ việc chưa xảy ra, anh Đ không bị người khác đánh gây thương tích, do đó hành vi trên của D không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích; Cơ quan CSĐT Công an huyện T đề nghị Cơ quan chức năng xử phạt hành chính đối với bị cáo D là đúng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân D phạm tội "Làm nhục người khác" và "Đe dọa giết người"

Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm a khoản 2 Điều 133; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân D 06 (sáu) tháng tù về tội "Làm nhục người khác", 02 (hai) năm tù về tội "Đe dọa giết người". Tổng hợp hình phạt buộc bị

cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2023.

2. Về vật chứng, đồ vật tạm giữ: Áp dụng Điều 106, 107 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F14, số hiệu A1601 vỏ màu hồng, IMEI1 864212034553475, IMEI2: 864212034553467 và 01 điện thoại di động hiệu VSMART, màu đen, kiểu máy và phần cứng: PQ4002, IMEI 1: 352859109056807, IMEI2: 352859109056815.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2023 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên).

3.Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Hà Thị V tự nguyện rút yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần là 100.000.000đ nên HĐXX không xét.

Các bị hại Ngô Văn Đ, Ngô Văn H, Võ Thị M không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Phạm Xuân D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu án văn, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền